**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 1**

(Từ ngày 05/9/2023 đến 08/9/2023)

 **Cách ngôn: Tiên học lễ, hậu học văn.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **HAI** | **SÁNG** | 1234 | HĐTNTTVTV |  |
| **CHIỀU** | 123 | TVTVĐS |  |
| **BA**(5/9 | **SÁNG** | 123 |  |  |
| **CHIỀU** | 123 | TVTVHĐTN | Làm quen với tư thế đọc, viết, nghe, nóiLàm quen với tư thế đọc, viết, nghe, nóiLàm quen với bạn mới |
| **TƯ****(**6**/**9) | **SÁNG**  | 1234 | TVTV  | Làm quen với các nét cơ bản…(T1)Làm quen với các nét cơ bản…(T2) |
| **NĂM**(7/9) | **SÁNG**  | 1234 | TTVTVLTV | Bài 1: Các số 1,2,3,4,5(T1)Làm quen với các nét cơ bản…(T3)Làm quen với các nét cơ bản…(T4)Ôn luyện các nét cơ bản |
| **CHIỀU** | 123 | LTLTV HĐTN | Ôn các số 1,2,3,4,5Ôn luyện các nét cơ bản Sinh hoạt lớp |
| **SÁU**(8/9) | **SÁNG** | 1234 | TTVTV | Bài 1: Các số 1,2,3,4,5(T2)Làm quen với các nét cơ bản…(T5)Làm quen với các nét cơ bản…(T6) |
| **CHIỀU**  | 123 |  |  |

Thứ ba ngày năm tháng 9 năm 2023

**Tiếng việt**

**LÀM QUEN VỚI TƯ THẾ ĐỌC, VIẾT, NÓI, NGHE (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết và thực hiện theo các tư thế đúng, tránh tư thế sai khi đọc, viết, nói, nghe.

- Giúp các bạn khác rèn tư thế đứng khi đọc, viết, nói, nghe.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

 **2. Năng lực, phẩm chất:**

- Thêm tự tin khi giao tiếp (thông qua trao đổi, nhận xét về các tư thế đúng, sai khi đọc, viết, nói, nghe); thêm gần gũi bạn bè, thầy cô.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Nắm vững các quy định về tư thế đứng khi đọc, viết, nói, nghe, hiểu thực tế để minh hoạ, phân tích và giúp HS phòng ngừa các lỗi thường mắc phải khi đọc, viết, nói, nghe.

- Hiểu rõ tác hại của việc sai tư thế khi đọc, viết, nói, nghe (về hiệu quả học tập, nhận thức, về sức khoẻ, …)

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**- Tổ chức cho HS chơi trò: “*Khéo tay, hay làm*”.- GV chia lớp thành 3 đội chơi cùng thực hiện cầm thước để kẻ những đường thẳng, cầm bút tô hình tròn, gọt bút chì.- Đội nào làm đúng tư thế hơn, hoàn thành công việc sớm hơn, sẽ là đội chiến thắng. - Nhận xét, tuyên dương | - Lớp chia thành 3 đội thực hiện chơi |
| **2. Quan sát các tư thế.**a. Quan sát tư thế đọc- Yêu cầu HS quan sát 2 tranh đầu tiên trong SHS và trả lời các câu hỏi:*+ Bạn HS trong tranh đang làm gì?**+ Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng?**+ Tranh nào thể hiện tư thế sai? Vì sao?*- GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV hướng dẫn làm mẫu tư thế đúng khi ngồi đọc, ngồi ngay ngắn, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay đặt lên mặt bàn- GV hướng dẫn và kết hợp làm đọc sai tư thế, cận thị, cong vẹo cột sống. | **-** HS quan sát 2 tranh trong SHS - 2-3 HS trả lời.- Bạn HS đang đọc sách- Tranh 1 thể hiện tư thế đúng khi ngồi đọc, ngồi ngay ngắn, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay đặt lên mặt bàn.- Tranh 2 thể hiện tư thế đúng khi ngồi đọc sai khi ngồi đọc, lưng còng vẹo, mắt quá gần sách. - HS trao đổi ý kiến.- Ví dụ: Người đọc đúng tư thế.- Lắng nghe |
| b. Quan sát tư thế viết- Yêu cầu HS quan sát tranh 3,4 trong SHS và trả lời các câu hỏi:*+ Bạn HS trong tranh đang làm gì ?**+ Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng ?**+ Các bạn HS đang làm gì?*- Yêu cầu HS quan sát tranh 5,6 trong SHS và trả lời các câu hỏi:*+ Tranh nào thể hiện cách cầm bút đúng, tranh nào thể hiện cách cầm bút sai?*- Gọi HS trả lời- GV nhận xét và nêu lại.- GV hướng dẫn và kết hợp làm mẫu tư thế đúng khi viết: Lưng thẳng, mặt cách vở 25 – 30 cm, cầm bút bằng 3 đầu ngón tay, hai tay tì lên mép vở, không tì ngực vào bàn khi viết. - Yêu cầu HS nhận diện các tư thế viết.- GV nêu tác hại của việc viết sai tư thế.+ Cong vẹo cột sống+ Giảm thị lực, chữ xấu, viết chậm.c. Quan sát tư thế nói nghe- Yêu cầu HS quan sát tranh 7 trong SHS và trả lời các câu hỏi:*+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?**+ Giáo viên và các bạn đang làm gì?**+ Những bạn nào có tư thế (dáng ngồi, vẻ mặt, ánh mắt, …)đúng giờ học?**+ Những bạn nào có tư thế không đúng?*- Yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời.*+ Trong giờ học, HS có được nói chuyện riêng không?**+ Muối nói ý kiến riêng phải làm thế nào và tư thế ra sao?* - Gọi đại diện nhóm trình bày- Nhận xét thống nhất câu trả lời.- Trong giờ học, HS phải giữ trật tự, không được nói chuyện riêng. Muốn phát biểu ý kiến, phải giơ tay xin phép thầy cô. Khi phát biểu phải đứng ngay ngắn, nói rõ ràng, đủ nghe.  | **-** HS quan sát tranh trong SHS - 2, 3HS trả lời- Tranh 3 thể hiện tư thế đúng khi viết, lưng thẳng, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay trái tì mép vở bên dưới.-Tranh 4 thể hiện tư thế sai khi viết, lưng còng, mắt gần vở, ngực tì vào bàn, tay trái bám vào ghế. - Thảo luận nhóm và trả lời- Tranh 5 thể hiện cầm bút đúng. Cầm bút bằng ba ngón tay (Ngón cái và ngón trỏ giữ bên thân bút, ngón giữa đỡ lấy bút), lòng bàn tay và cánh tay làm thành một đường thẳng, khoảng cách giữa các đầu ngón tay và ngòn bút là 2,5 cm.- Tranh 6 thể hiện cách cầm bút sai, cầm bút 4 đầu ngón tay, lòng bàn tay và cánh tay làm không tạo thành đường thẳng, các đầu ngón tay quá sát với ngòn bút.- Lắng nghe và thực hiện - Hs thi nhận diện tư thế viết đúng, từ hình ảnh nhiều bạn (qua tranh ảnh) với một số tư thế viết đúng, sai khi ngồi viết, tìm ra những bạn có tư thế đúng.- Tranh vẽ cảnh ở lớp học- Cô giáo đang giảng bài. Các bạn đang nghe cô giảng bài.- Những bạn có tư thế đúng trong giờ học, pháy biểu xây dựng bài, ngồi ngay ngắn, mặt chăm chú, vẻ mặt hào hứng. - Còn mộ số bạn có tư thế không đúng trong giờ học, nằm bò ra bàn, quay ngang, không chú ý, nói chuyện riêng.- Thảo luận nhóm- Trình bày- Lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **+ Khởi động**- Cho HS nghe bài: “*Quê hương tươi đẹp*” kết hợp với trò chơi truyền bút, khi bài hát kết thúc bút dừng ở bạn nào. Thì bạn đó nêu tên bạn ngồi bên cạnh mình.- GV nhận xét**3. Thực hành các tư thế đọc, viết, nói, nghe.****a. Thực hành tư thế đọc**- Yêu cầu HS thực hành ngồi đúng tư thế khi đọc (Trường hợp 1: sách để trên mặt bàn. Trường hợp 2, sách cầm trên tay)- Mời HS thể hiện- Gv nhận xét**b. Thực hành tư thế viết**- Yêu cầu HS thực hành ngồi đúng tư thế khi viết bảng con, viết vở.- Mới HS thể hiện- Nhận xét**c. Thực hiện tư thế nói nghe**- Yêu cầu HS thực hành tư thế nói và nghe trong giờ học.- Mới HS thể hiện- Nhận xét**\* Củng cố, dặn dò**- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.- GV lưu ý HS ôn lại bài vừa học.- Thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS nghe bài hát và thực hiện trò chơi- 5-7 HS thể hiện- Lắng nghe - 4 -5 HS thể hiện- Lắng nghe - 3-5 HS thể hiện- Lắng nghe- Theo dõi- HS nhắc lại nội dung vừa học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................................................................***

**Hoạt động trải nghiệm:**

**LÀM QUEN VỚI BẠN MỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 - Biết cách bắt chuyện với bạn mới gặp

 - Biết giới thiệu về bản thân

**2. Năng lực, phẩm chất:**

 - Tự tin, cởi mở trong giao tiếp với bạn mới ở trường và nơi ở

 - Rèn luyện kĩ năng lắng nghe và kĩ năng diễn đạt suy nghĩ

 - Hình thành phẩm chất nhân ái, trung thực

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**

1. Giáo viên: Băng/ đĩa bài hát: Chào người bạn mới đến, Tìm bạn thân. Con chim vành khuyên

2. Học sinh: Nhớ lại những điều đã biết cần nói, cần làm khi gặp bạn mới

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**-GV tổ chức cho HS nghe hoặc hát các bài hát đã chuẩn bị-GV nêu câu hỏi: Khi gặp những người bạn mới, chúng ta nên làm gì? | -HS tham gia |
| **2. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI****Hoạt động 1: Tìm hiểu cách làm quen với bạn mới**-GV hỏi: Khi gặp các bạn mới trong lớp, trong trường em đã làm quen với các bạn như thế nào?-Gv yêu cầu HS xem lần lượt tranh 1,2,3/SGK, trả lời xem trong tranh 2 (bạn sẽ nói gì khi giới thiệu về bản thân) và tranh 3 (khi hỏi thông tin về bạn)-GV bổ sung và điều chỉnh nội dung giao tiếp tương ứng với từng tranh và kết nối để HS biết được nội dung các bước làm quen-GV yêu cầu 1 số HS nhắc lại:+Cách bắt chuyện với bạn mới gặp: nói lời chào với nụ cười thân thiện+Giới thiệu về bản thân với bạn gồm những thông tin về : tên, lớp, trường, sở thích của bản thân,… có thể thêm tên cô giáo, địa chỉ nhà,…+Tìm hiểu thông tin về bạn: tên bạn, tuổi, trường, lớp, tên cô giáo, địa chỉ nhà ở, sở thích của bạn,…-GV chốt lại: Khi làm quen với bạn mới cần theo các bước: 1/Chào hỏi2/Giới thiệu bản thân3/Hỏi về bạn | -HS trả lời-HS quan sát, trả lời-HS lắng nghe-HS nhắc lại-HS nhắc lại |
| **3. THỰC HÀNH****Hoạt động 2: Sắm vai thực hành làm quen với bạn mới**-Gv yêu cầu HS quan sát tranh 1,2/SGK để nhận diện nơi hai bạn làm quen-GV yêu cầu HS cùng bạn bên cạnh mỗi người sắm vai làm quen với bạn mới trong một tình huống theo các bước đã học ở HĐ 1 +Nói lời chào với bạn+Giới thiệu về bản thân mình+Hỏi thông tin về bạn-GV quan sát xem cặp nào làm tốt và mời một số cặp lên sắm vai trước lớp-GV yêu cầu HS lưu ý: tên của mỗi bạn đều có ý nghĩa và yêu cầu HS tìm hiểu ý nghĩa tên và ghi nhớ tên của bạn`-Yêu cầu HS quan sát, lắng nghe để nhận xét-GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã sắm vai tốt | -HS quan sát, trả lời-HS thực hiện theo cặp-HS thực hiện trước lớp-HS lắng nghe-HS thực hiện |
| **4. VẬN DỤNG****Hoạt động 3: Làm quen với bạn em gặp và ở nơi em sống**-Gv yêu cầu HS xung phong sắm vai thể hiện tình huống 1 hoặc tất cả 3 tình huống (tùy thời gian)-Yêu cầu HS quan sát, lắng nghe để nhận xét-GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết sắm vai-GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục vận dụng các bước làm quen để làm quen với những bạn hoặc người em mới gặp**\* Tổng kết:**-GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động-GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: +Khi gặp bạn mới, hãy nói lời chào bạn cùng với nụ cười thân thiện, giới thiệu về bản thân, sau đó hỏi tên, tuổi, lớp, trường hoặc địa chỉ nhà, sở thích của bạn,… Cần nhớ tên và sở thích của bạn. | -HS sắm vai thể hiện tình huống-HS thực hiện-HS lắng nghe-HS chia sẻ-HS lắng nghe, nhắc lại để ghi nhớ |
| **\* Củng cố - dặn dò**-Nhận xét tiết học-Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

 Thứ tư ngày 6 tháng 9 năm 2023

**Tiếng việt**

**LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN, CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH, LÀM QUEN VỚI BẢNG CHỮ CÁI (tiết1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.

- Phát triển kĩ năng đọc, viết.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

 Thêm yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- Nắm vững hệ thống nét cơ bản, các chữ số. các dấu thanh và hệ thống chữ cái tiếng Việt. Phân biệt tên chữ cái và âm để tránh nhầm sau khi diễn giải. Tuy nhiên lớp 1 chưa cần đề cập đến tên chữ cái, chỉ dạy cách đọc chữ hay âm do chữ cái thể hiện để có thể giải thích cho học sinh hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** - Gv treo tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai.- Yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và sắp xếp tranh.- Gọi đại diện lên bảng- Nhận xét- GV yêu cầu dưới lớp thực hành tư thế đọc, viết.- Gọi 2,3 HS lên bảng thực hành.- Nhận xét. | - 2 HS quan sát tranh-HS thảo luận theo cặp đôi và sắp xếp tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai.- Đại diện 1 nhóm lên bảng- HS thực hành tại chỗ- 2,3HS lên thực hành. |
| **2. Giới thiệu các nét cơ bản.**- GV viết lên bảng và giới thiệu nét ngang.- Gọi HS đọc lại tên nét.- Các nét còn lại GV hướng dẫn tương tự, kết hợp cho HS coi đoạn phim viết nét (nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới).- GV gọi HS đọc lại tên các nét vừa học(GV chỉ không theo thứ tự) | - HS quan sát- HS đọc nối tiếp- HS lần lượt đọc tên các nét.- HS đọc tên các nét. |
| **3. Nhận diện các nét viết qua hình ảnh sự vật**- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 thảo luận xem các nét cơ bản giống với những hình ảnh, vật thật nào ở ngoài cuộc sống. (Gv theo dõi, giúp đỡ, gợi ý)- GV treo tranh và hỏi: *Tranh vẽ những vật nào? Mỗi sự vật gợi ra nét viết cơ bản nào ?***4. Giới thiệu và nhận diện các chữ số**- Gv ghi lên bảng các số từ 0 đến 9 (trong đó số 2, 3, 4, 5, 7 được viết bằng 2 kiểu)- GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng số. VD: số 1 gồm nét xiên phải và nét sổ. Số 3 gồm 2 nét cong hở phải.- GV tổ chức cho HS thi nhận diện số qua trò chơi *“Số em yêu*”. Khi GV đọc số, HS dùng thẻ số giơ số tương ứng.- Nhận xét**5. Giới thiệu và nhận diện dấu thanh.**- GV ghi lên bảng các dấu thanh: Không, huyền, ngã hỏi sắc, nặng.- GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng thanh. VD : thanh huyền có cấu tạo là nét xiên phải, thanh ngã có cấu tạo là nét móc hai đầu.- GV tổ chức cho HS thi nhận diện các dấu thanh qua trò chơi “*Em tập thể dục*”. Khi GV đọc dấu thanh, HS làm động tác tương ứng thể hiện dấu thanh đó.- Nhận xét | - Thảo luận theo nhóm 4VD: Cái thước kẻ giống nét ngang. Cán cái ô giống nét móc xuôi, móc ngược.- Đại diện các nhóm nêu câu trả lời.- HS quan sát- HS quan sát, lắng nghe- Tham gia thi- HS quan sát- HS quan sát, lắng nghe- Tham gia thi |

 **Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **6. Luyện viết các nét ở bảng con**- GV đưa ra mẫu các nét cơ bản và mẫu các chữ số, yêu cầu HS nhắc lại tên của từng nét, từng chữ số.- GV HD cách viết:+ Phân tích các nét mẫu về cấu tao, độ rộng, độ cao.+ Chỉ ra cách viết, điểm đặt bút, hướng đi của bút, điểm dừng bút,…- GV viết mẫu- GV hướng dẫn viết trên không- GV hướng dẫn viết vào bảng con- Nhận xét**\* Củng cố**- Gv nhận xét chung tiết học.- Nhắc nhở HS về nhà viết bài. | - HS nhắc lại tên của từng nét, từng chữ số.- Lắng nghe- HS quan sát- Tập đưa tay viết trên không- Viết bảng con |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

Thứ năm ngày 7 tháng 9 năm 2023

**Toán:**

**BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5**

**( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.

- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

 Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết yêu quý môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3P)**- Ổn định tổ chức.- Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta học bài 1: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 | - Hát- Lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| **2. Khám phá(13P)** |  |
| - GV trình chiếu tranh trang 8.- GV chỉ vào bức tranh đầu tiên và hỏi: + Trong bể có mấy con cá?+ Có mấy khối vuông?- GV: Để biểu thị có 1 con cá, có 1 khối vuông, ta có số 1. Gv chỉ vào số 1 và giới thiệu: Đây là số 1. - GV chỉ sang số 1 viết thường: Số 1 được viết như thế này, các con chỉ quan sát nhận dạng, cô hướng dẫn viết sau. - GV chỉ tranh cho HS đọc lại: *1 con cá, 1 khối vuông, số 1.* | - HS quan sát.- HS quan sát đếm và trả lời câu hỏi.+ Trong bể có 1 con cá.+ Có 1 khối vuông.- HS quan sát.- HS đọc lại. |
| - Yêu cầu HS quan sát bức tranh thứ hai. GV: Chúng ta thấy có 1 con cá màu vàng, 1 con cá màu cam, đếm cùng cô xem có mấy con cá? ( Một-> Hai)+ Vậy trong bể có mấy con cá?+ Có mấy khối vuông?- GV: Để biểu thị có 2 con cá, có 2 khối vuông, ta có số 2. Gv chỉ vào số 2 và giới thiệu: Đây là số 2. - GV chỉ sang số 2 viết thường: Số 2 được viết như thế này, các con quan sát nhận dạng, cô hướng dẫn viết sau. - GV chỉ tranh cho HS đọc lại: *2 con cá, 2 khối vuông, số 2.* | - HS quan sát.- HS đếm: một, hai.+ Trong bể có 2 con cá.+ Có 2 khối vuông.- HS quan sát.- HS đọc lại. |
| - Tranh 3: Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 2 xem bể có mấy con cá.- Mời đại diện trả lời.- GV: Chúng ta thấy có 1 con cá màu vàng, 1 con cá màu cam, xuất hiện 1 con cá màu đỏ nữa. Vậy chúng ta đếm cùng cô: có Một, hai, ba con cá.+ Quan sát sang bên, có mấy khối hình?( HS trả lời xong yêu cầu đếm lại).- GV: Để biểu thị có 3 con cá, có 3 khối vuông, ta có số 3. Gv chỉ vào số 3 và giới thiệu: Đây là số 3. - GV chỉ sang số 3 viết thường: Số 3 được viết như thế này, các con quan sát nhận dạng, cô hướng dẫn viết sau. - GV chỉ tranh cho HS đọc lại: *3 con cá, 3 khối vuông, số 3.* | - HS quan sát tranh, thảo luận.- Đại diện các nhóm trả lời. Nhóm khác nhận xét.- HS đếm: một, hai, ba.+ Có 3 khối hình.- HS quan sát.- HS đọc lại. |
| - Tranh 4: Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 2 xem bể có mấy con cá.- Mời đại diện H trả lời.- GV: Chúng ta thấy có 1 con cá màu vàng, 1 con cá màu cam, 1 con cá màu đỏ, xuất hiện 1 con cá màu xanh nữa. Vậy chúng ta đếm cùng cô: có Một, hai, ba, bốn con cá.+ Quan sát sang bên, có mấy khối hình?( HS trả lời xong yêu cầu đếm lại).- GV: Để biểu thị có 4 con cá, có 4 khối vuông, ta có số 4. Gv chỉ vào số 4 và giới thiệu: Đây là số 4. - GV chỉ sang số 4 viết thường: Số 4 được viết như thế này, các con quan sát nhận dạng, cô hướng dẫn viết sau. - GV chỉ tranh cho HS đọc lại: *4 con cá, 4 khối vuông, số 4.* | - HS quan sát tranh, thảo luận.- Đại diện các nhóm trả lời. Nhóm khác nhận xét.- HS đếm: một, hai, ba, bốn.+ Có 4 khối hình.- HS quan sát.- HS đọc lại. |
| - Tranh 5: Chúng ta thấy xuất hiện thêm 1 con cá màu xanh nước biển. Đếm cùng cô: Một, hai, ba, bốn, năm.+ Vậy có mấy con cá?+ Có mấy khối hình?- GV chỉ vào số 5 và giới thiệu: Đây là số 5.- GV chỉ sang số 5 viết thường: Số 5 được viết như thế này, các con quan sát nhận dạng, cô hướng dẫn viết sau. - GV chỉ tranh cho HS đọc lại: *5 con cá, 5 khối vuông, số 5.* | - HS đếm.+ Có 5 con cá.+ Có 5 khối hình.( 1,2,3,4,5) |
| - Bức tranh cuối cùng, GV chỉ tranh và đặt câu hỏi: + Trong bể còn con cá nào không? + Có khối vuông nào không?”+ GV giới thiệu “Trong bể không có con cá nào, không có khối vuông nào ”, Đây là số 0. - GV chỉ sang số 0 viết thường: Số 0 được viết như thế này, các con quan sát.  | + Không có con cá nào.+ Không có khối ô vuông nào.+ HS theo dõi nhận biết số 0 và nhắc lại. |
| + Qua hoạt động khám phá con học được những gì?- GV gọi HS đọc lại các số vừa học.( đọc số bất kì, số lần lượt. | + Con học được các số 1, 2, 3, 4, 5, 0.- HS đọc cá nhân - lớp: 1, 2, 3, 4, 5, 0 |
| ***\* Nhận biết số 1, 2, 3, 4, 5*** |  |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 1 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.- GV yêu cầu học sinh lấy ra 2 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.- GV yêu cầu học sinh lấy ra 3 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.- GV yêu cầu học sinh lấy ra 4 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.- GV yêu cầu học sinh lấy ra 5 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.=> Như vậy các con đã nhận biết được các số 1, 2, 3, 4, 5, 0. | - HS làm việc cá nhân lấy 1 que tính rồi đếm : 1- HS làm việc cá nhân lấy 2 que tính rồi đếm : 1, 2. Có 2 que tính.- HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm : 1, 2, 3. Có 3 que tính.- HS làm việc cá nhân lấy 4 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4. Có 4 que tính.- HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5. Có 5 que tính. |
| ***\* Viết các số 1, 2, 3, 4, 5***  |  |
| - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết lần lượt các số.*\* Viết số 1*+ Số 1 cao 2 li. Gồm 2 nét : nét 1 là thẳng xiên và nét 2 là thẳng đứng.+ Cách viết: Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét thẳng xiên đến đường kẻ 5 thì dừng lại.Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng đứng xuống phía dưới đến đường kẻ 1 thì dừng lại.- GV cho học sinh viết bảng con.- GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa.*\* Viết số 2*- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :+ Số 2 cao 2 li. Gồm 2 nét : Nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong trên và thẳng xiên. Nét 2 là thẳng ngang+ Cách viết: Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét cong trên nối với nét thẳng xiên ( từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 1) bằng độ rộng của nét cong trên.- GV cho học sinh viết bảng con.- GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa.*\* Viết số 3*- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :+ Số 3 cao 2 li. Gồm 2 nét : nét 1, nét 2 đều là cong phải.+ Cách viết:  Nét 1: Đặt bút dưới đường kẻ 3, viết nét cong phải; đến ĐK 2 thì dừng lại. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết tiếp nét cong phải nữa; đến đường kẻ 1 rồi lượn lên trên đường kẻ 1 thì dừng lại.- GV cho học sinh viết bảng con.- GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa.*\* Viết số 4*- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :+ Số 4 cao: 2 li (3 đường kẻ ngang). Gồm 2 nét: Nét 1: thẳng xiên và thẳng ngang và nét 2: thẳng đứng.+ Cách viết: + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 3, viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, chếch sang trái) đến giữa dòng 1 thì thì lượn bút trở lại viết tiếp nét thẳng ngang( hơi lượn ở đầu bên trái).+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ 2 viết nét thẳng đứng từ trên xuống (cắt nét gang) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.- GV cho học sinh viết bảng con.- GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa.*\* Viết số 5*- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :+ Số 5 cao: 2 li. Gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng đứng và nét 3: cong phải.+ Cách viết số 5.Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 3 viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 3) Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng đứng đến đường kẻ 2 thì dừng lại.Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải, dừng bút trên ĐK1.- GV cho học sinh viết bảng con.- GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa.*\* Viết số 0*- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :+ Số 0 cao 2 li ( 3 đường kẻ ngang). Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 0 là nét cong kín (chiều cao gấp đôi chiều rộng).+ Cách viết số 0:Đặt bút phía dưới đường kẻ 3 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Dừng bút ở điểm xuất phát.Chú ý: Nét cong kín có chiều cao gấp đôi chiều rộng.- GV cho học sinh viết bảng con.- GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa. | - Theo dõi, viết theo trên không trung.- Viết bảng con số 1- Theo dõi, viết theo trên không trung.- Viết bảng con số 2- Theo dõi, viết theo trên không trung.- Viết bảng con số 3- Theo dõi, viết theo trên không trung.- Viết bảng con số 4.- Theo dõi, viết theo trên không trung.- Viết bảng con số 5.- Theo dõi, viết theo trên không trung- Viết bảng con số 0.  |
| **3. Hoạt động (13-15P)** |  |
| **\* Bài 1: Tập viết số(3-5P)**- GV nêu yêu cầu của bài.- Yêu cầu HS đọc lại các số.- GV chấm các chấm theo hình số lên bảng. - GV hướng dẫn HS viết các số theo chiều mũi tên được thể hiện trong SGK.- GV cho HS viết bài.- GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa. | - HS nhắc lại.- HS đọc: 0, 1, 2, 3, 4, 5.- Theo dõi hướng dẫn của GV- HS viết vào vở BT. |
| **\* Bài 2: Số ? (3-5P)**- GV nêu yêu cầu của bài.- Câu a, GV hỏi về nội dung các bức tranh. + Bức tranh vẽ mấy con mèo?+ Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy?- GV cho HS làm phần còn lại.- GV mời HS lên bảng chia sẻ- GV cùng HS nhận xét.- Câu b:+ 3 bức tranh đều vẽ gì nhỉ?+ Số cá trong 3 tranh có giống nhau không? ( Thảo luận nhóm 2 cho cô biết mỗi bể có mấy con cá,điền vào ô tương ứng)- Mời đại diện nhóm trả lời.- GV nhận xét. | - HS nhắc lại y/c của bài.+ Vẽ 1 con mèo.+ Điền vào số 1.- Làm vào vở BT.- HS chia sẻ- HS nhận xét bạn+ 3 tranh đều vẽ bể cá.- HS thảo luận.- Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét. |
| **\* Bài 3: Số ?(3-5P)**- GV nêu yêu cầu của bài.- HD: Dòng trên là các lá cờ, có một số lá cờ chưa điền số. Dòng dưới là các con xúc xắc, trên mặt xúc xắc có các chấm tròn.- GV yêu cầu HS đếm số lượng các chấm xuất hiện trên mỗi mặt xúc xắc. Sau đó điền số vào lá cờ tương ứng bên trên.- Tùy theo mức độ tiếp thu của HS mà GV có thể yêu cấu HS làm luôn bài tập hoặc cùng HS làm ví dụ trước.- GV mời HS lên bảng chia sẻ.- GV cùng HS nhận xét. | - HS nhắc lại y/c của bài.- HS quan sát. - HS làm bài.- HS nêu miệng.- HS nhận xét bạn. |
| **\*Củng cố, dặn dò.(1-2P)**- Bài học hôm nay, em biết những số nào?- Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số các số vừa học trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HSTL: Các số 1, 2, 3, 4, 5, 0 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Tiếng việt**

**LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT VIẾT CƠ BẢN CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH LÀM QUEN VỚI BẢNG CHỮ CÁI (tiết 3,4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và viết đúng các nét viết cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt.

- Phát triển kĩ năng đọc, viết.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét viết cơ bản).

**2. Năng lực, phẩm chất:**

 Thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: Những sự vật có hình thức khá giống với các nét cơ bản.

- HS:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**+ Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi *“Kĩ sư Tiếng Việt”*- HD cách chơi*- Tìm những sự vật trong cuộc sống có hình dạng có nét viết cơ bản?*- GV nhận xét.**2. Luyện viết các nét vào vở.**- GV viết 7 nét lên bảng: nét ngang, nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu.- Cho học sinh đọc lại các nét đó.- GV nhận xét về số lượng và kiểu nét.- GV viết mẫu từng nét và nêu quy trình viết.- HD học sinh viết vào vở.- Quan sát giúp đỡ những em viết chưa được đúng mẫu.**3. Vận dụng.**Trò chơi *“Nét em yêu”*- GV nêu cách chơi và luật chơi- GV chia lớp thành 4 nhóm có nhiệm vụ viết đúng các nét mà mình đã nhặt ra từ chiếc hộp do giáo viên chuẩn bị trước. Ai nhặt đư­­ợc nét nào viết nét ấy. Nhóm nào có nhiều chữ viết đúng và đẹp nhóm đó thắng.- Nhận xét các nhóm. | - HS chơi- HS nói trong nhóm : Cái thước kẻ đặt trên mặt bàn giống nét ngang, khi thay đổi tư thế để thẳng xuống là nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái. Cái liềm gợi nét móc xuôi, nét móc ngược.- Quan sát.- Đọc CN- N- ĐT- Quan sát- HS viết vào vở.- Lắng nghe- Các nhóm chơi trò chơi.- Nhận xét các nhóm chơi |

**Tiết 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**+ Hoạt động nhóm?*- Tìm những sự vật trong cuộc sống có hình dạng có nét viết cơ bản?*- GV nhận xét.**2. Luyện viết các nét vào vở.**- GV viết 5 nét lên bảng: nét cong hở phải, nét hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới.- Cho học sinh đọc lại các nét đó.- GV nhận xét về số lượng và kiểu nét- GV viết mẫu từng nét và nêu quy trình viết.- HD học sinh viết vào vở.- Quan sát giúp đỡ những em viết chưa được đúng mẫu.**3. Củng cố.**- Cho học sinh đọc lại toàn bộ các nét- HD HS viết vào vở ô li các nét đã học.- Nhận xét tiết học | - HS hoạt động nhóm 4- HS nói trong nhóm : Mặt trăng khi tròn khi khuyết gợi nét cong kín, nét cong hở phải, nét cong hở trái. Sợi dây vắt chéo gợi nét khuyết trên, nét khuyết dưới. Dây buộc giày gợi nét thắt trên nét thắt giữa.- Nhận xét.- Quan sát.- Đọc CN- N- ĐT- Quan sát- HS viết vào vở.- Đọc CN- N- ĐT.- Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Luyện Tiếng việt**

 **ÔN LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp học sinh ôn tập, làm quen với chữ cái dựa trên nhìn và đọc, HS làm quen với chữ cái qua hoạt động viết. Biết cầm bút bằng 3 ngón tay.

- Biết ngồi đọc, viết đúng tư thế: Thẳng lưng, chân đặt thoải mái xuống đất hoặc thanh ngang dưới bàn, mắt cách vở 25 – 30 cm, hai tay tì lên bàn, tay trái giữ vở, tay phải cầm bút.

- Biết viết các nét chữ cơ bản: nét thẳng đứng, nét ngang, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi và nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong trái và nét cong phải, nét cong kín, nét nút, nét thắt, nét khuyết trên và nét khuyết dưới, 5 dấu thanh (huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng).

- Biết đọc đúng và nhận diện đúng các âm, chữ cái Tiếng Việt.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

 Thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Bảng mẫu các chữ cái tiếng Việt kiểu chữ viết thường.

- Bộ thẻ các nét chữ cơ bản

- Tranh hoặc clip về tư thế ngồi viết đúng, cách cầm bút bằng 3 ngón tay.

- Tập viết 1 - tập một; bút chì cho HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**- Hát và tập vỗ tay (để nhận biết âm thanh của các thanh điệu ngang, huyền, sắc).- Nhận xét.**2. Ôn tư thế ngồi, cách cầm bút viết**- Thực hành theo mẫu ngồi viết, cầm bút.+ GV làm mẫu: Tư thế ngồi viết Cách cầm bút+ Hướng dẫn học sinh thực hành**3. Luyện tập**a. Viết các nét chữ theo mẫu (viết mỗi nét 2 lần).- GV giới thiệu từng nét chữ.- Hướng dẫn học sinh viết các nét vào vở ô ly.GV nhận xét 5 bài viết đúng nhấtb. Viết số- Hướng dẫn học sinh tập viết số 1 đến 9 vào vở (tương tự)**-**Nhận xét giờ học. | - Cả lớp cùng hát: là lá la (2 – 3 lần).-. Cả lớp quan sát tư thế ngồi viết của GV+ Ngồi thẳng lưng, tay giữ vở, tay cầm bút, mắt cách vở khoảng 25 – 30 cm.- Quan sát cách cầm bút của GV: cầm bút bằng 3 ngón tay, không cầm sát ngòi bút hoặc đầu bút chì.- Thực hành tư thế ngồi viết, cách cầm bút theo mẫu GV đã làm.- Nhận xét tư thế ngồi viết và cách cầm bút của bạn bên cạnh.- Viết từng nét chữ theo mẫu vào vở ô li: Nét sổ thẳng, nét ngang, nét xiên phải, trái…..Nghe GV nhận xét -. Học sinh viết số theo mẫuNhận xét bình chọn bạn viết đep, đúng. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Khởi động**: Trò chơi “*Bông hoa em yêu*”- Mục tiêu: Giúp HS đọc đúng âm, dấu thanh.- Chuẩn bị: GV chuẩn bị nhiều miếng bìa cắt thành cánh hoa. Mỗi cánh ghi các âm để học sinh thi đọc. Vẽ trực tiếp lên một tờ giấy to 2 vòng tròn làm hai nhị hoa. Trong mỗi nhị hoa ghi: các từ có âm, dấu thanh.- Cách tiến hành: Giáo viên chia thành nhiều nhóm chơi tùy theo số bộ nhị hoa và cánh hoa chuẩn bị được. Khi trò chơi bắt đầu, các nhóm chơi có nhiệm vụ xếp âm vào các cánh hoa rồi dán vào nhị hoa cho phù hợp. Sau 5 phút, giáo viên hô: “Dừng chơi!” Nhóm nào dán được nhiều cánh hoa đúng và đẹp sẽ thắng cuộc.- Sau khi kết thúc trò chơi, GV nhận xét trao hoa cho đội thắng cuộc.**5. Luyện đọc âm.**-Luyện đọc âm theo bảng chữ cái Tiếng Việt- Theo dõi, giúp đỡ học sinh.**6. Vận dụng**- Hướng dẫn học sinh tô lại tên của mình trong vở mẫu. | - Học sinh chơi theo nhóm- Đại diện đọc kết quả. Đếm số âm đã tìm được-Lớp nhận xét, bình chọn nhóm thắng cuộc.-Học sinh đọc nối tiếp các âm trên bảng chữ cái.-Nhận xét bình chọn bạn đọc tốt.-Học sinh tô theo chữ viết của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**.................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Luyện toán:**

**ÔN CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

* Nhận biết được các só từ 0 đến 5.
* Đọc, đếm và viết được các số từ 0 đến 5.
* Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.
* Vận dụng vào thực tiễn.

**2. Năng lực, phẩm chất.**

 - Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

* GV: Tranh, ảnh/ 4,5; bảng phụ, phiếu BT.
* HS: Bảng con, que tính, VBT, Bộ đồ dùng toán 1.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khởi động:\* 2-3’)**- GV cùng cả lớp hát bài hát: Tập đếm.- GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.- Ghi bảng: Các số 0,1,2,3,4,5.**Luyện tập ( 30’)****Bài 1/4:** Viết số. **HTChậm**- GV nêu yêu cầu đề.\* Nhận biết các số: 1,2,3,4,5.**-** GV yêu cầu HS lấy ra 1,2,3,4,5 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.\* Viết các số: 1,2,3,4,5.- GV viết mẫu và hướng dẫn HS viết lần lượt các số.- Cho HS viết vào bảng con.- Y/C HS viết vào VBT.- GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.**Bài 2/4:** Khoanh vào số thích hợp ( theo mẫu). **HTChậm**- GV nêu yêu cầu của bài.- GV hỏi: Trong BT2 có tất cả mấy bức tranh?- GV hỏi về nội dung các bức tranh:+ Bức tranh 1 vẽ mấy quả cam?- Vậy ta cần khoanh vào số mấy?- GV cho HS làm phần còn lại.- GV mời HS lên bảng chia sẻ- GV cùng HS nhận xét.**Bài 3/5:** Viết số thích hợp vào ô trống ( theo mẫu) **HTC**-  GV nêu yêu cầu của bài.- GV hỏi về nội dung các bức tranh:- Bức tranh 1: Trong chiếc cốc có mấy bàn chải?- Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy?- GV cho HS làm theo nhóm đôi làm phần còn lại.- GV mời HS lên bảng chia sẻ- GV cùng HS nhận xét.**Bài 4/5:** Nối con bướm với cánh hoa thích hợp (theo mẫu).- GV nêu yêu cầu của bài.- GV yêu cầu HS đếm số lượng các chấm tròn xuất hiện trên mỗi con bướm.- GV hướng dẫn HS mối quan hệ giữa số chấm tròn trên mỗi con bướm và số trên mỗi cánh hoa.- Tùy theo mức độ tiếp thu của HS mà GV có thể yêu cấu HS làm luôn bài tập hoặc cùng HS làm ví dụ trước.- GV mời HS lên bảng chia sẻ- GV cùng HS nhận xét.**Vận dụng(3’)****\* Củng cố, dặn dò:****-** Cho HS đọc, viết các số từ 0 đến 5 vào bảng con.- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.- Nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS lắng nghe.- HS thực hiện cá nhân lấy ra 1,2,3,4,5 que tính rồi đếm: 1,2,3,4,5.- HS lắng nghe.- HS thực hiện vào bảng con.- HS viết vào VBT. - HS lắng nghe.- 5 bức tranh.- 3 quả cam.- số 3.-  Làm vào vở BT.- HS nêu miệng- HS nhận xét bạn- HS lắng nghe.- 2 bàn chải.- số 2.- Hai bạn cùng bàn hỏi đáp nhau về từng hình.+ H2: 4 bàn chải.+ H3: 5 bàn chải.+ H4:3 bàn chải.+ H5:1 bàn chải.+ H6: 0 bàn chải.- HS nhắc lại y/c của bài.- HS quan sát đếm.  - HS phát hiện quy luật: Số trên mỗi cánh hoa chính là số chấm tròn trên mỗi con bướm .- HS làm bài - HS nêu miệng- HS nhận xét bạn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**.................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Luyện Tiếng việt**

 **ÔN LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp học sinh ôn tập, làm quen với chữ cái dựa trên nhìn và đọc, HS làm quen với chữ cái qua hoạt động viết. Biết cầm bút bằng 3 ngón tay.

- Biết ngồi đọc, viết đúng tư thế: Thẳng lưng, chân đặt thoải mái xuống đất hoặc thanh ngang dưới bàn, mắt cách vở 25 – 30 cm, hai tay tì lên bàn, tay trái giữ vở, tay phải cầm bút.

- Biết viết các nét chữ cơ bản: nét thẳng đứng, nét ngang, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi và nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong trái và nét cong phải, nét cong kín, nét nút, nét thắt, nét khuyết trên và nét khuyết dưới, 5 dấu thanh (huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng).

- Biết đọc đúng và nhận diện đúng các âm, chữ cái Tiếng Việt.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

 Thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Bảng mẫu các chữ cái tiếng Việt kiểu chữ viết thường.

- Bộ thẻ các nét chữ cơ bản

- Tranh hoặc clip về tư thế ngồi viết đúng, cách cầm bút bằng 3 ngón tay.

- Tập viết 1 - tập một; bút chì cho HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Khởi động**: Trò chơi “*Bông hoa em yêu*”- Mục tiêu: Giúp HS đọc đúng âm, dấu thanh.- Chuẩn bị: GV chuẩn bị nhiều miếng bìa cắt thành cánh hoa. Mỗi cánh ghi các âm để học sinh thi đọc. Vẽ trực tiếp lên một tờ giấy to 2 vòng tròn làm hai nhị hoa. Trong mỗi nhị hoa ghi: các từ có âm, dấu thanh.- Cách tiến hành: Giáo viên chia thành nhiều nhóm chơi tùy theo số bộ nhị hoa và cánh hoa chuẩn bị được. Khi trò chơi bắt đầu, các nhóm chơi có nhiệm vụ xếp âm vào các cánh hoa rồi dán vào nhị hoa cho phù hợp. Sau 5 phút, giáo viên hô: “Dừng chơi!” Nhóm nào dán được nhiều cánh hoa đúng và đẹp sẽ thắng cuộc.- Sau khi kết thúc trò chơi, GV nhận xét trao hoa cho đội thắng cuộc.**5. Luyện đọc âm.**-Luyện đọc âm theo bảng chữ cái Tiếng Việt- Theo dõi, giúp đỡ học sinh.**6. Vận dụng**- Hướng dẫn học sinh tô lại tên của mình trong vở mẫu. | - Học sinh chơi theo nhóm- Đại diện đọc kết quả. Đếm số âm đã tìm được-Lớp nhận xét, bình chọn nhóm thắng cuộc.-Học sinh đọc nối tiếp các âm trên bảng chữ cái.-Nhận xét bình chọn bạn đọc tốt.-Học sinh tô theo chữ viết của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Hoạt động trải nghiệm:**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 1 “Chào năm học mới”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỌNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:**- GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.**2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau****a/ Sơ kết tuần học**:- LT mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.Sau báo cáo các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.- LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).- LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).- LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến. \*GVCNđánh giá về:+ Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.+ Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.+ Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng học sinh vi phạm + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.- LT: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới****-** LT yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện. - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới - LT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.- Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện. - LT: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)- LT: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.- LT: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.**3. Sinh hoạt theo chủ đề “Kể về những người bạn em đã làm quen”**-GV yêu cầu HS xung phong kể xem đã làm quen được với bao nhiêu bạn và những thông tin cụ thể về từng người mà mình đã làm quen-GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại-GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ-GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt kĩ năng làm quen với bạn mới.**ĐÁNH GIÁ**1. **Cá nhân tự đánh giá**

-GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:-Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:+Chủ động chŕo hỏi các bạn mới gặp+Tự giới thiệu được bản thân+Hỏi được thông tin về bạn+Tự tin khi nói chuyện với bạn-Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên-Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên**b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**-GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:-Có sáng tạo trong khi thực hành hay không-Có kết hợp được thái độ thân thiện, cởi mở và lời nói phù hợp khi thực hành làm quen với bạn hay không-Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, … hay không**c) Đánh giá chung của GV**GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân **\*** **Củng cố - dặn dò**- Nhận xét tiết học của lớp mình.- GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.-Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.- LT nhận xét chung cả lớp.- HS nghe.- HS nghe.- HS nghe.- Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới. -HS lắng nghe-HS tự đánh giá theo các mức độ- HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

Thứ sáu ngày 8 tháng 9 năm 2023

**Toán:**

**BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5**

**( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.

- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

 Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết yêu quý môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động:** Trò chơi (3p)
2. “*Ai nhanh-Ai đúng*”

- Cách chơi: GV sẽ đưa hình ảnh các con vật HS xung phong nêu đúng số lượng. Ví dụ: Con gà – có 3 con….+ Tổ chức chơi.+ Nhận xét, tuyên dương.- Giới thiệu bài. | - Tham gia chơi. |
| **2. Thực hành – luyện tập****\* Bài 1: Số ? (6-8p)**- GV nêu yêu cầu của bài.- HD: Các con đếm số lượng các con vật trong mỗi hình và viết kết quả.+ Tranh 1 có vẽ gì không?+ Vậy ta điền số mấy?+ Tranh 2 có mấy chú chó?+ Ta điền số mấy?- Tương tự HS làm các tranh còn lại.- GV mời HS lên bảng chia sẻ.- GV cùng HS nhận xét. | - HS nhắc lại y/c của bài.- HS lắng nghe.+ Không vẽ gì.+ Ta điền số 0.+ Có 3 chú chó.+ Ta điền số 3.-HS quan sát, đếm, viết kết quả vào VBT. - HS lên bảng chia sẻ.- HS nhận xét bạn |
| **\* Bài 2: Số ?(6-8p)**- GV nêu yêu cầu của bài.- HD: Có 1 bạn nam và 1 bạn nữ, hai bạn đang đố các con viết số còn thiếu vào ô có dấu hỏi đấy.+ Con nhìn thấy những số nào rồi?+ Số 0, số 1 rồi đến số mấy?+ Vậy ta điền số mấy vào ô này?- GV yêu cầu HS tìm các số thích hợp điền vào chỗ trống còn lại.+ Ô trống còn lại con điền số mấy? Vì sao?- GV cùng HS nhận xét.- GV cho HS đọc lại dãy số( đọc xuôi, đọc ngược) | - HS nhắc lại y/c của bài.+ Số 0, 1, 3, 5.+ Số 2.+ Số 2.- HS quan sát tìm số. + Số 4. Vì 0,1,2,3 rồi đến 4.- HS đọc các số.+ 5,4,3,2,1,0+ 0,1,2,,3,4,5 |
| **\* Bài 3: (6-8p)**Có bao nhiêu củ cà rốt đã tô màu?- GV nêu yêu cầu của bài.- GV yêu cầu HS phân biệt các củ cà rốt đã tô màu và chưa tô màu rồi viết kết quả.- GV mời HS lên bảng chia sẻ.- GV cùng HS nhận xét | - HS nhắc lại y/c của bài- HS quan sát và đếm rồi viết kết quả vào VBT. - HS lên bảng chia sẻ.- HS nhận xét bạn. |
| **\* Bài 4: Có bao nhiêu con gà ghi số 2?(5-6p)**- GV nêu yêu cầu của bài.+ Tranh vẽ gì?- GV: Trên mỗi con gà đều được ghi số. Con hãy quan sát và tìm xem có mấy con gà ghi số 2.+ Có mấy con gà ghi số 2? + Là những con gà nào?- GV cùng HS nhận xét. Cho H đếm lại các con gà ghi số 2( Một, hai, ba) | - HS nhắc lại y/c của bài.+ Tranh vẽ các con gà.- HS quan sát và đếm. + Có 3 con.+ 1 con gà trống và 2 con gà con.- HS nhận xét bạn.- Đếm lại: ( Một, hai, ba)  |
| **\*Củng cố, dặn dò(1-2p)**- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ theo kinh nghiệm sau bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….............................................................................................**

**Tiếng việt**

**LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT VIẾT CƠ BẢN CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH LÀM QUEN VỚI BẢNG CHỮ CÁI (tiết 5,6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 Nhận biết các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh: đọc âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Phát triển kỹ năng đọc, viết.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (nhận biết các sự vật có hình dáng tương tự các nét viết cơ bản)

- Thêm yêu thích và ứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Nắm vững hệ thống nét cơ bản, các chữ số, các dấu thanh và hệ thống chữ cái tiếng Việt. Phân biệt được chữ cái và âm để tránh nhầm lẫn sau khi diễn giải.

- Tìm những sự vật (gần gũi với học sinh trong sinh hoạt cuộc sống thường ngày) có hình thức khá giống các nét cơ bản. Những sự vật sẽ được minh hoạ (nếu cần thiết) giúp học sinh dễ hiểu bài, nhanh chóng nhận diện các nét viết cơ bản.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**Tiết 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** |  |
| - Ôn lại các nét đã học qua hình thức chơi trò chơi phù hợp. | - Tổ chức cho HS chơi nhóm  |
|  | - HS nhận xét. |
| - Cho HS nhận xét, biểu dương. |  |
| **2. Luyện viết các nét và các chữ số vào vở.** |  |
| - Hướng dẫn HS viết hai nét thắt trên và nét thắt giữa.- GV viết mẫu lên bảng. | - HS theo dõi.- HS tô và viết các nét trên.- Dưới lớp quan sát, nhận xét. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| + Tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Trang trí đường viền cho bức tranh*” |  |
| - Hướng dẫn và nêu cách chơi (vẽ thêm nét thắt trên, nét thắt giữa để hoàn thiện) | - HS theo dõi và nhắc lại |
|  | - HS chơi theo nhóm bàn. |
| - GV quan sát cùng học sinh nhận xét. |  |
| Luyện viết các chữ số. |  |
| - GV cho HS quan sát lại các chữ số 1, 2, 3, 4, 5. | - HS gọi tên chữ số và nhắc lại cách viết.  |
| - Cho HS tô và viết các chữ số 1, 2, 3, 4, 5 vào vở | - Viết tô vào vở. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |

**Tiết 6**

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Làm quen với bảng chữ cái và đọc âm tương ứng.**- GV giúp HS làm quen với chữ và âm tiếng Việt. |  |
| Hướng dẫn HS đọc thành tiếng. |  |
| - Giới thiệu bảng chữ cái, chỉ từng chữ cái và đọc âm tương ứng. | - HS quan sát. |
| - GV đọc mẫu lần lượt: a, ă, â và cho HS thực hành đọc đủ 29 âm tương ứng với 29 chữ cái. | - Lắng nghe, nhẩm theo |
| - Cho HS đọc. | - HS đọc ĐT, nhóm, cá nhân |
| - Hướng dẫn đọc chữ ghi âm *“bờ”* cho trường hợp chữ *b “bê” “cờ” “xê”* |  |
| - GV đưa một số chữ cái.  | - 5- 7 HS đọc ĐT, CN.  |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **4. Luyện kĩ năng đọc âm.** |  |
| - GV đọc mẫu âm tương ứng chữ cáiĐưa chữ cái a, b | - Học sinh đọc to “a”, “b” |
|  | - Học sinh làm việc nhóm đôi nhận biết các chữ cái, âm tương ứng. |
| - GV kiểm tra kết quả: cho học sinh đọc bất kỳ chữ cái tương ứng với âm đó. Lặp lại một số âm khác nhau. |  |
| - GV chỉnh sửa một số trường hợp học sinh chọn chưa đúng. |  |
| - Tổ chức cho học sinh luyện đọc âm dưới hình thức trò chơi.  | - Học sinh chơi theo nhóm |
| - Giáo viên cùng học sinh nhận xét, biểu dương. |  |
| **\* Củng cố**  |  |
| - Nhận xét chung giờ học khen ngợi và biểu dương học sinh | - Lắng nghe. |
| - Ôn lại bài vừa học và chuẩn bị bài sau |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….............................................................................................**